

Đà Lạt, ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 600/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa: ông Lê Văn L, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 7/1, đường Ngô Q, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ Dân Phố Đông Anh 1, thị trấn N, tỉnh Lâm Đồng và bà Trịnh Thị Kim L, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 7/1, đường Ngô Q, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Văn L và bà Trịnh Thị Kim L đều thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Thị Ngọc Á, sinh ngày 01/12/2002 hiện nay đã trưởng thành, cháu Lê Ngọc Th, sinh ngày 15/3/3006 và Lê Đăng H, sinh ngày 20/9/2009. Hiện nay con đang ở với mẹ, ly hôn theo nguyện vọng của các cháu Th và H là được ở với mẹ nên hai bên thỏa thuận

đồng ý giao hai con chung là Cháu Lê Ngọc Th, sinh ngày 15/3/3006 và Lê Đăng H, sinh ngày 20/9/2009 cho bà Trịnh Thị Kim L là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung

Quyền thăm nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Ông Lê Văn L chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và (được trừ vào số tiền 300.000đ ông L đã tạm nộp theo biên lai thu số 0001322 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt). Hoàn trả cho ông L 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát ND, tp Đà Lạt.
- UBND, TT Nam Ban – Lâm Đồng
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền